

Bài tập số 2 tuần 32

Câu 1: Số gồm 3 chục và 2 đơn vị viết là:

- A. 23 B. 20 C. 32 D. 13

Cho các số: 65, 43, 39, 66. Số lớn nhất là:

- A. 65 B. 45 C. 39 D. 66

Câu 2: Số lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 89 B. 90 C. 99 D. 100

Kết quả của phép tính $46 - 5 = \dots$ là:

- A. 41 B. 31 C. 1 D. 21

Câu 3: Kết quả của phép tính $23 + 46 = \dots$ là:

- A. 59 B. 69 C. 68 D. 78

Số cần điền vào ô trống trong phép tính $79 - \dots = 74$ là:

- A. 5 B. 3 C. 4 D. 6

Câu 4: Kết quả của phép tính $79\text{cm} - 3\text{cm} = \dots$ là

- A. 76 B. 76cm C. 49 D. 49cm

Câu 5: Phép tính có kết quả bé nhất:

- A. $70 - 30$ B. $23 + 25$
C. $99 - 42$ D. $10 + 34$

Dấu cần điền vào chỗ chấm là: $89 - 7 \dots 40 + 42$

- A. $>$ B. $<$ C. $=$

Câu 6: Nối:



Câu 7



$64 + 25$

$96 - 13$

$20 + 50$

$95 - 25$

$83 + 16$

$99 - 10$

$78 - 13$

$99 - 46$

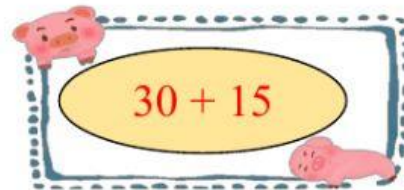
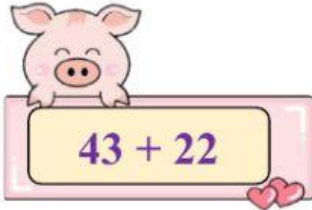
Câu 8



78	=	98	20
40	=	60	30
68	=	52	46



Câu 9: Nối hai phép tính có cùng kết quả.



Câu 10: Cây táo nhà bác Nam có 29 quả táo, bác hái xuống 7 quả ăn.

Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả táo?

- A. 27 quả táo B. 29 quả táo
C. 22 quả táo D. 12 quả táo